

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST

Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Quang Phú

2. Bà: Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lê Thy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/TLST-HS ngày 11/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 101/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đối với bị cáo:

Dương H, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Tên gọi khác: S; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1955; Bị cáo có vợ tên Ngô Thị Liễu N sinh năm 1995 ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đàm Văn Đức – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước. Chi nhánh số 2.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Ngô Từ T2 sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Đức T3 sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KP X, Phường T, TX B, tỉnh Bình Phước.

-Anh Nguyễn Nhật N sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-Chị Mai Thị Thúy H sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5B, xã T, huyện L Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 05/9/2019 Dương H vừa mới ngủ dậy từ một ngôi nhà không có người sử dụng trong khu chợ L Sau đó bị cáo đi đến trước cửa tiệm vàng H thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô có kéo theo rơ moóc của anh Ngô Từ T2 đang dựng trước cửa tiệm vàng không có người trông coi, do xe không sử dụng công tắc nên bị cáo đã đến khởi động xe mô máy sau đó điều khiển xe cùng với rơ moóc chạy theo quốc lộ 13 hướng về thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu phố X, phường T, TX B, tỉnh Bình Phước bị cáo bán 01 cái rơ moóc cho anh Nguyễn Đức T3 được 600.000đ. Còn xe mô tô, bị cáo điều khiển chạy về huyện B. khoảng 07 giờ ngày 08/9/2019 H nhờ một người tên T4 bán chiếc xe mô tô trộm được của anh T2 cho anh Nguyễn Nhật N được 500.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện xe bị mất, anh T2 đã trình báo Công an huyện L. Quá trình truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xác định được Dương H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 95/CTr-VKSLN ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Dương H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm h,i,s khoản 1,2 điều 51, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương H 09 đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo như sau:

Về tội danh thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L. Qua diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cụ thể là: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bản thân bị cáo đang mắc bệnh HVI. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có cha là người tham gia kháng chiến đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h,s,p,q khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian chữa bệnh.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào khoảng 04 giờ sáng ngày 05/9/2019 khi nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô có kéo theo rơ móc đang dựng trước cửa tiệm vàng H, không có người trông coi bị cáo đã trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 04/9/2019/KLHĐĐGTS ngày 11/9/2019 chiếc xe mô tô và rơ moóc có giá trị là 2.060.000đ

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Dương H về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Đức T3, Nguyễn Nhật N đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp bán, nhưng không biết nguồn gốc do bị cáo trộm cắp nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên T4 Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo, bản thân bị cáo mắc bệnh HIV và có cha là người tham gia kháng chiến nên được Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài lần phạm tội này ra, quá trình điều tra, bị cáo còn khai vào khoản 10 giờ ngày 13/6/2019 bị cáo còn thực hiện 01 vụ trộm xe mô tô ở xóm Đảo đem bán lấy tiền tiêu xài. Qua kiểm tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xác định được người bị Dương H trộm xe là anh Phạm Thế B theo kết luận định giá tài sản chiếc xe của anh B có giá trị bằng 400.000đ.

Xét về nhân thân: bị cáo có tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Trước đó bị cáo cùng với Nguyễn Trung K thực hiện 01 vụ trộm xe mô tô của anh B, tuy giá trị tài sản chưa đủ 2.000.000đ nhưng bị cáo

cũng chưa bị xử lý về hành chính, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm xe của anh T2 cho thấy bị cáo là người không chấp hành tốt qui định của pháp luật.

Mặt dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đang mắc bệnh HIV nhưng nhân thân bị cáo không tốt cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Dương H đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không đủ căn cứ nên hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh N và chị H cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền do bị cáo bán tài sản trộm được cho anh N và chị H, đối với anh T3 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng tại biên bản lời khai anh T3 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua rơ mooc (bút lục 74,75) nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Dương H phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

[2] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Dương H 09 (Chín) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] **Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Dương H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện L;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA L;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

